

Bản án số: 27/2018/HS-PT
Ngày 27-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương

Bà Đặng Hồ Điệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2017/TLPT-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 do có kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn Đ, Lê Xuân Y, Bùi Quang T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Văn Đ, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1983 tại Hải Phòng. ĐKNKTT: Thôn 4, xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn NY, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị H2; có vợ là Đào Thị T2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/12/2016 đến ngày 16/12/2016 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Bùi Quang T, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang H3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1; có vợ là Nguyễn Thị Thùy D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 tiền án đã được xóa án tích (Án số 42/2010/HSST ngày 31/3/2010 Tòa án nhân dân huyện TN xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”); bị tạm

giữ từ ngày 07/12/2016 đến ngày 16/12/2016 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Lê Xuân Y, sinh ngày 20 tháng 2 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã HT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Đ1 và bà Phạm Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 tiền án đã được xóa án tích (Án số 116/2015/HSST ngày 01/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện TN xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”); áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/3/2017; có mặt.

Ngoài ra, còn có 07 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/12/2016, Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn Tú A, Nguyễn Bá K, Bùi Quang T, Hoàng Cao M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn Tiến, Lê Xuân Y, Phạm Khắc H1 cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” tại chòi bảo vệ thuộc Cảng Lê Quốc (địa chỉ: Số 442 đường HV, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng). Đ lấy 01 bát, 01 đĩa sứ màu trắng và cắt 04 quân vị bằng lá bài tứ lơ khơ làm dụng cụ để đánh bạc. Đ là người trực tiếp cầm cái cho những người còn lại đặt cược. Trước khi người cầm cái dùng bát và đĩa để xóc các quân vị thì những người chơi còn lại đặt tiền vào 02 vị trí gọi là “cửa chắn” và “cửa lẻ”. Sau khi người cầm cái mở bát nếu người chơi đặt đúng cửa các quân vị thể hiện thì sẽ được người cầm cái trả số tiền bằng số tiền đã đặt, nếu thua sẽ mất cho người cầm cái số tiền đã đặt cược. Trong khi đánh bạc, cả nhóm đã nhờ Trần Hữu L đứng ngoài cảnh giới nếu thấy Công an thì báo cho các đối tượng trong chòi biết. Ngoài ra, các đối tượng còn đóng góp được tổng cộng 1.000.000 đồng từ tiền đánh bạc đưa cho L để mua thuốc lá và nước uống. Đ cầm cái đến khoảng 14h bị thua nên chuyển cho Tú A làm người cầm cái và tiếp tục chơi. Đến khoảng 15h 40p cùng ngày thì bị Công an quận HB bắt quả tang.

Quá trình điều tra đã xác định được số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đến khi bị bắt là 12.960.000 đồng, gồm cụ thể như sau:

- Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 2.500.000 đồng (tiền sử dụng để đánh bạc).
- Đ bỏ ra 1.030.000 đồng để đánh bạc, thua, còn lại bị thu giữ 960.000 đồng (tiền sử dụng để đánh bạc).
- Y bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc thua 1.000.000 đồng, còn lại bị thu giữ 1.000.000 đồng (tiền sử dụng để đánh bạc).
- Tú A bỏ ra 1.400.000 đồng để đánh bạc và thắng, thu giữ của Tú A 5.900.000 đồng (tiền sử dụng để đánh bạc).

- H bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc thua hết (số tiền này đã được tính vào số tiền thắng bạc của đối tượng khác nên không tính lần 2 vào tổng số tiền đánh bạc).
- H1 bỏ ra 700.000 đồng để đánh bạc và thua còn 300.000 đồng (tiền sử dụng để đánh bạc).
- M bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc và hóa, thu giữ của K 3.000.000 đồng trong đó có 400.000 (tiền sử dụng để đánh bạc).
- K bỏ ra 400.000 đồng để đánh bạc và hòa, thu giữ của M 7.230.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng (tiền sử dụng để đánh bạc).
- Tiền bỏ ra 250.000 đồng để đánh bạc và thua hết (số tiền này đã tính vào số tiền thắng bạc của đối tượng khác nên không tính lần 2 vào tổng số tiền đánh bạc).
- T bỏ ra 150.000 đồng để đánh bạc thua hết (số tiền này đã tính vào số tiền thắng bạc của đối tượng khác nên không tính lần 2 vào tổng số tiền đánh bạc).
- L cầm 1.000.000 đồng để đi mua thuốc lá và nước uống (tiền đóng góp của các đối tượng từ số tiền đánh bạc).

Tại Bản án sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 27/9/2017, Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng đã căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 đối với các bị cáo Đinh Văn Đ, Lê Xuân Y, Bùi Quang T (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ; áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Y) và xử phạt:

- Đinh Văn Đ 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ (từ ngày 07/12/2016 đến ngày 16/12/2016).
- Lê Xuân Y 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.
- Bùi Quang T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ (từ ngày 07/12/2016 đến ngày 16/12/2016).

Ngoài ra, còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/10/2017, bị cáo Đinh Văn Đ, Bùi Quang T có đơn kháng cáo; ngày 11/10/2017, bị cáo Lê Xuân Y có đơn kháng cáo đều với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt. Việc thay đổi nội dung kháng cáo của các bị cáo phù hợp với các quy định của pháp luật nên được xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 15 tháng tù, bị cáo Lê Xuân Y 12 tháng tù, Bùi Quang T 6 tháng tù là thỏa đáng, không nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo Y, T không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; bị cáo Đ cung cấp thêm được các tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Tuy nhiên, bị cáo Đ là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp xóc cái nên mức hình phạt đối với bị cáo Đ phải cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo Y, T không cung cấp được thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo và không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân Y, Bùi Quang T, Đinh Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đinh Văn Đ, Lê Xuân Y, Bùi Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trưa ngày 07/12/2016, các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn Tú A, Nguyễn Bá K, Bùi Quang T, Hoàng Cao M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn Tiến, Lê Xuân Y, Phạm Khắc H1 cùng nhau đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa”, sát phạt được thua bằng tiền tại chòi bảo vệ thuộc Cảng Lê Quốc. Tổng số tiền thu các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.960.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đinh Văn Đ, Lê Xuân Y, Bùi Quang T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 15 tháng tù, bị cáo Lê Xuân Y 12 tháng tù, Bùi Quang T 6 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

[3] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Đ cung cấp thêm được các tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật

Hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo Đ có vai trò cao hơn các bị cáo khác, bị cáo Đ là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp xóc cái nên hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo còn lại mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Bị cáo Lê Xuân Y, Bùi Quang T không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới; nhân thân đều đã có tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng không được coi là có nhân thân tốt nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đ, Y, T và chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Lê Xuân Y, Bùi Quang T, Đinh Văn Đ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ: 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ (từ ngày 07/12/2016 đến ngày 16/12/2016).

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt bị cáo Lê Xuân Y: 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt bị cáo Bùi Quang T: 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ (từ ngày 07/12/2016 đến ngày 16/12/2016).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Xuân Y, Bùi Quang T, Đinh Văn Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 54/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Toà án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

Nguyễn Văn Thiệm